

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th**, sinh năm: 1986

HKTT: Đội 6, thôn Đ, xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại địa chỉ: Đội 7, khu Vòng 2, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Đội 6, thôn Đ, xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là cháu Hoàng Ngọc S, sinh ngày 16/03/2008; Cháu Hoàng Tùng D, sinh ngày 21/10/2009; Cháu Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 16/10/2012 cho đến khi các cháu thành niên; Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ.

Chị Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các cháu S, D, H được sống chung với

anh Đ, chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Đ có quyền sử dụng 130m² đất và sở hữu các công trình trên đất tại thửa số 7356 tờ bản đồ số PL19 tại xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, đất đã được UBND huyện Yên mô cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/07/2009 mang tên anh Hoàng Văn Đ và chị Đinh Thị Th. Anh Đ không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho chị Th.

2.3. Về công nợ: Chị Th và anh Đ không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th và anh Đ thuộc hộ nghèo nên đề nghị Tòa án miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Th, anh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
PHẠM DIỆU OANH
(ĐÃ KÝ)**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).